

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC MỘT SỐ QUẬN, HUYỆN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

NCS. Đặng Đình Dũng¹

Tóm tắt: Nghiên cứu tiến hành đánh thực trạng công tác giáo dục thể chất tại các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hà Nội trên các mặt: cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa, kết quả học tập và trình độ thể lực của học sinh. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho học sinh các trường tiểu học một số Quận, Huyện thành phố Hà Nội.

Từ khóa: Thực trạng; Công tác giáo dục thể chất; Học sinh tiểu học; Thành phố Hà Nội.

Summary: Research conducted to evaluate the current status of physical education at primary schools in Hanoi City in terms of facilities, teachers, extracurricular physical education and sports activities, results learning and physical level of students'. The research results are the basis for proposing solutions to improve the effectiveness of physical education for students in primary schools in some districts of Hanoi city.

Keywords: Reality; Physical education work; Primary school student; Hanoi City

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tình hình mới hiện nay, việc quan tâm đến sức khỏe, thể lực của học sinh phổ thông các cấp, đặc biệt là học sinh tiểu học (HSTH) trong các nhà trường là việc không thể thiếu. Quan tâm đến sự phát triển giáo dục thể chất (GDTC) và thể thao trường học là vấn đề cốt lõi trong chiến lược phát triển thể dục thể thao (TDTT) nước nhà, vì trường học là môi trường thuận lợi, rộng lớn, giàu tiềm năng để thế hệ trẻ nước ta rèn luyện, đồng thời là nơi để phát hiện nhân tài thể thao cho đất nước.

Đã có nhiều tác giả đã có những công trình nghiên cứu về GDTC trường học như: Nguyễn Kỳ Anh (1996); Lê Văn Lãm, Vũ Đức Thu (2000); Ngũ Duy Anh (2001); Trần Đức Dũng (2008)... Những nghiên cứu của tác giả đều xuất phát từ quan điểm GDTC là một mặt quan trọng trong giáo dục toàn diện nhằm hình thành con người mới Xã hội chủ nghĩa. Nội dung các công trình chủ yếu đề cập đến việc định hướng cải tiến công tác GDTC, cơ sở lý luận phương pháp GDTC trong trường học, xây dựng tiêu chuẩn rèn luyện thân thể (RLTT) cho HS... Tuy nhiên, việc nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC lại chưa được tiến hành một cách đồng bộ.

Căn cứ từ thực trạng công tác GDTC cho HSTH Thành phố Hà Nội và kết quả của các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước, chúng tôi nhận thấy vấn đề nâng cao chất lượng GDTC cho HS các trường TH Thành phố Hà Nội là vấn đề cần thiết và cấp thiết. Xuất phát từ những lý

do nêu trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “**Thực trạng công tác giáo dục thể chất tại các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hà Nội**”.

Phương pháp nghiên cứu: cứu chúng tôi sử dụng những phương pháp sau: tổng hợp và phân tích tài liệu; phỏng vấn; kiểm tra sự phạm; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng công tác GDTC tại các trường TH trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Nghiên cứu tiến hành thống kê cơ sở vật chất (CSVC) của 20 trường TH trên địa bàn Thành phố Hà Nội với 08 trường thuộc khu vực nội thành, 08 trường học thuộc khu vực ngoại thành và 04 trường thuộc khu vực miền núi; Đánh giá thực trạng số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên GDTC tại các trường TH một số Quận, Huyện thành phố Hà Nội cho thấy: CSVC phục vụ công tác GDTC còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập GDTC chính khóa và hoạt động TDTT ngoại khóa cho HS, lực lượng giáo viên GDTC tại các trường TH một số Quận, Huyện thành phố Hà Nội còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng.

2.1.1. Thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa của HS các trường TH một số Quận, Huyện thành phố Hà Nội

Nghiên cứu tiến hành khảo sát việc thực hiện hoạt động TDTT ngoại khóa thuộc các trường TH trên địa bàn một số Quận, Huyện của thành phố Hà Nội thuộc 3 khu vực. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

1: Trường Đại học sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

Qua bảng 1 cho thấy: Việc tập luyện TDTT ngoại khóa đã được quan tâm ở các trường TH trên địa bàn một số Quận, Huyện của thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, phần lớn hình thức tổ chức vẫn là không có giáo viên hướng dẫn (tự phát là chính). Tỷ lệ số trường tiến hành ngoại khóa có hướng dẫn của giáo viên ở khu vực miền núi là không có; vùng ngoại thành là 12.5% số trường, riêng ở khu vực nội thành có tỷ lệ cao nhất là 50.0%. Hoạt động ngoại khóa không có hướng dẫn của giáo viên thì không có trường nào thực hiện mà chỉ là hoạt động tự phát của các em HS yêu thích và ham mê tập luyện TDTT. Tuy vậy, hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa theo đội tuyển (hoặc CLB) thì cả ba khu vực đều tổ chức với tỷ lệ là miền núi 25.0%, nội thành và ngoại thành 12.5%.

2.1.2. Thực trạng công tác tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa cho HSTH Thành phố Hà Nội

Nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa cho HSTH của 20 trường TH trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Việc tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa cho HS các trường TH Thành phố Hà Nội có sự chênh lệch lớn giữa các khu vực và công tác này chưa được quan tâm thích đáng tại các trường thuộc khu vực miền núi. Ngay ở các trường khu vực nội thành và ngoại thành, công tác tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa cho HS cũng vẫn chưa được tổ chức thường xuyên và chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện của HS. Chính vì vậy, cải thiện công tác tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa cho HS cũng là một vấn

Bảng 1. Thực trạng thực hiện hoạt động TDTT ngoại khóa của các trường TH trên địa bàn một số Quận, Huyện của thành phố Hà Nội (n=20)

Khu vực	Có giáo viên hướng dẫn		Không có giáo viên hướng dẫn		Tham gia CLB hoặc đội tuyển	
	n	%	n	%	n	%
Nội thành (n=8)	4	50.0	3	37.5	1	12.5
Ngoại thành (n=8)	1	12.5	6	75.0	1	12.5
Miền núi (n=4)	0	0.0	3	75.0	1	25.0

Bảng 2. Thực trạng công tác tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa cho học sinh các trường TH thuộc các khu vực Thành phố Hà Nội (n=20)

TT	Nội dung	Nội thành (n = 8)		Ngoại thành (n = 8)		Miền núi (n = 4)		Toàn thành phố	
		n	%	n	%	n	%	n	%
1	Tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa thường xuyên	3	37.5	2	25.0	1	0.0	6	30.0
2	Tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa theo sở thích của học sinh	3	37.5	2	25.0	1	0.0	6	30.0
3	Tổ chức TDTT ngoại khóa vào dịp nghỉ hè	8	100.0	6	75.0	1	25.0	15	75.0
4	Hoạt động TDTT ngoại khóa tự phát	8	100.0	8	100.0	4	100.0	20	100.0
5	Tổ chức TDTT ngoại khóa có giáo viên hướng dẫn	4	50.0	2	25.0	0	0.0	0.0	30.0
6	Tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa không có giáo viên hướng dẫn	4	50.0	6	75.0	1	25.0	11	55.0
7	Tổ chức TDTT ngoại khóa theo hình thức đội tuyển các môn thể thao	7	87.5	6	75.0	2	50.0	15	75.0
8	Tổ chức TDTT ngoại khóa theo hình thức câu lạc bộ thể thao	6	75.0	4	50.0	0	0.0	10	50.0
9	Có chế độ chính sách với giáo viên tham gia hướng dẫn TDTT ngoại khóa	8	100.0	3	37.5	0	0.0	11	55.0

đề cần được chú ý.

2.2. Thực trạng về kết quả học tập môn học GDTC và trình độ thể lực của HSTH một số Quận, Huyện thành phố Hà Nội

2.2.1. Thực trạng về kết quả học tập môn học GDTC

Để đánh giá thực trạng kết quả học tập môn học GDTC của HSTH thuộc các khu vực trên địa bàn Thành phố Hà Nội, chúng tôi tiến hành thống kê kết quả học tập môn học GDTC của 1350 HS với 30 lớp học của 6 trường TH thuộc 3 khu vực trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Kết quả được trình bày cụ thể tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: HSTH của Thành phố Hà Nội ở cả 5 khối đều có kết quả học tập môn học GDTC có tỷ lệ đạt từ 94.74% trở lên ở tất cả các khu vực. Kết quả học tập môn GDTC của nữ cao hơn nam, kết quả

điểm học tập của HS nội thành cao hơn ngoại thành và miền núi, tuy nhiên, tất cả sự khác biệt kết quả học tập của HS giữa các khu vực theo từng giới tính đều không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi so sánh bằng tham số χ^2 .

2.2.2. Thực trạng xếp loại thể lực của HSTH một số Quận, Huyện thành phố Hà Nội

Song song với việc so sánh trình độ thể lực của HS theo giá trị trung bình kết quả kiểm tra các test, chúng tôi tiến hành so sánh trình độ thể lực của HS giữa các khu vực Thành phố Hà Nội. Kết quả cụ thể được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Trình độ thể lực của HS các khu vực Thành phố Hà Nội theo tỷ lệ đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực chủ yếu đạt ở mức độ trung bình. Ở cả đối tượng nam và nữ trình độ thể lực đạt mức tốt nhất ở HS khu vực miền núi, sau

Bảng 4. So sánh tỷ lệ đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực của HSTH một số Quận, Huyện thành phố Hà Nội (n=1350)

Khu vực	Xếp loại	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
Học sinh nam											
Nội thành	Tốt	13/52	25.00	14/52	26.92	12/48	25.00	14/49	28.57	13/49	26.53
	Đạt	33/52	63.46	32/52	61.54	31/48	64.58	29/49	59.18	30/49	61.22
	K. đạt	6/52	11.54	6/52	11.54	5/48	10.42	6/49	12.25	6/49	12.25
Ngoại thành	Tốt	13/50	26.00	13/48	27.08	13/47	27.66	14/48	29.17	13/47	27.66
	Đạt	32/50	64.00	30/48	62.50	29/47	61.70	29/48	60.41	29/47	61.70
	K. đạt	5/50	10.00	5/48	10.42	5/47	10.64	5/48	10.42	5/47	10.64
Miền núi	Tốt	14/46	30.43	14/47	29.79	13/43	30.23	13/45	28.89	13/42	30.95
	Đạt	28/46	60.87	29/47	61.70	27/43	62.79	28/45	62.22	26/42	61.90
	K. đạt	4/46	8.70	4/47	8.51	3/43	6.98	4/45	8.89	3/42	7.15
Học sinh nữ											
Nội thành	Tốt	13/46	28.26	13/46	28.26	12/45	26.67	12/44	27.27	11/44	25.00
	Đạt	28/46	60.87	28/46	60.87	28/45	62.22	27/44	61.37	28/44	63.64
	K. đạt	5/46	10.87	5/46	10.87	5/45	11.11	5/44	11.36	5/44	11.36
Ngoại thành	Tốt	13/45	28.89	14/45	31.11	12/44	27.27	12/43	27.91	11/42	26.19
	Đạt	28/45	62.22	27/45	60.00	28/44	63.64	27/43	62.79	27/42	64.29
	K. đạt	4/45	8.89	4/45	8.89	4/44	9.09	4/43	9.30	4/42	9.52
Miền núi	Tốt	11/38	28.95	12/40	30.00	12/40	30.00	12/38	31.57	12/39	30.77
	Đạt	24/38	63.16	24/40	60.00	25/40	62.50	23/38	60.53	24/39	61.54
	K. đạt	3/38	7.89	4/40	10.00	3/40	7.50	3/38	7.89	3/39	7.69

Bảng 3. Kết quả học tập môn GDTC của HSTH một số Quận, Huyện thành phố Hà Nội (n=1350)

Giới tính	Lớp	Đánh giá	Nội thành (n1)		Ngoại thành (n2)		Miền núi (n3)		So sánh					
			Nội thành (n1)		Ngoại thành (n2)		Miền núi (n3)		1 - 2		2 - 3		3 - 1	
			n	%	n	%	n	%	χ^2	p	χ^2	p	χ^2	p
Nam	Lớp 1 (6 tuổi) (n1=52, n2=50, n3=46)	Đạt	50	96.15	49	98.0	44	95.65	1.04	>0.05	0.97	>0.05	1.01	>0.05
		Không đạt	2	3.85	1	2.0	2	4.35						
		Đạt	51	98.08	47	97.92	45	95.74	0.98	>0.05	1.06	>0.05	0.93	>0.05
	Lớp 2 (7 tuổi) (n1=52, n2=48, n3=47)	Đạt	47	97.92	45	95.74	42	97.67	1.02	>0.05	1.12	>0.05	0.97	>0.05
		Không đạt	1	2.08	2	4.26	1	2.33						
		Đạt	48	97.96	46	95.83	43	95.56	1.25	>0.05	1.15	>0.05	1.03	>0.05
	Lớp 3 (8 tuổi) (n1=48, n2=47, n3=43)	Đạt	49	100.0	47	100.0	42	100.0	0	>0.05	0	>0.05	0	>0.05
		Không đạt	0	0	0	0	0	0						
		Đạt	45	97.83	44	97.78	36	94.74	0.96	>0.05	1.02	>0.05	0.99	>0.05
	Lớp 4 (9 tuổi) (n1=49, n2=48, n3=45)	Đạt	45	97.83	44	97.78	36	94.74	1.09	>0.05	1.07	>0.05	1.02	>0.05
		Không đạt	1	2.17	1	2.22	2	5.26						
		Đạt	44	97.78	42	95.45	38	95.0	1.28	>0.05	1.19	>0.05	1.08	>0.05
	Lớp 5 (10 tuổi) (n1=49, n2=47, n3=42)	Đạt	43	97.73	42	97.67	37	97.37	1.05	>0.05	1.01	>0.05	0.96	>0.05
		Không đạt	1	2.27	1	2.33	1	2.63						
		Đạt	44	100.0	42	100.0	39	100.0	0	>0.05	0	>0.05	0	>0.05
Nữ	Lớp 1 (6 tuổi) (n1=46, n2=45, n3=38)	Đạt	45	97.83	44	97.78	36	94.74	0.96	>0.05	1.02	>0.05	0.99	>0.05
		Không đạt	1	2.17	1	2.22	2	5.26						
		Đạt	45	97.82	44	97.78	39	97.50	1.09	>0.05	1.07	>0.05	1.02	>0.05
	Lớp 2 (7 tuổi) (n1=46, n2=45, n3=40)	Đạt	44	97.78	42	95.45	38	95.0	1.28	>0.05	1.19	>0.05	1.08	>0.05
		Không đạt	1	2.22	2	4.55	2	5.0						
		Đạt	43	97.73	42	97.67	37	97.37	1.05	>0.05	1.01	>0.05	0.96	>0.05
	Lớp 3 (8 tuổi) (n1=44, n2=43, n3=38)	Đạt	44	100.0	42	100.0	39	100.0	0	>0.05	0	>0.05	0	>0.05
		Không đạt	0	0	0	0	0	0						
		Đạt	44	100.0	42	100.0	39	100.0	0	>0.05	0	>0.05	0	>0.05

đó tới ngoại thành và nội thành. Tỷ lệ HS không đạt tiêu chuẩn cao nhất ở cả nam và nữ là ở khu vực nội thành, thấp nhất ở khu vực miền núi.

3. KẾT LUẬN

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC một số trường TH thuộc địa bàn Thành phố Hà Nội còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập GDTC chính khóa và hoạt động TDTT ngoại khóa cho HS, đặc biệt ở các trường khu vực miền núi. Các nhà trường cần bổ sung thêm số lượng giáo viên GDTC và tăng cường việc bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuẩn hóa trình độ giáo viên. Hoạt động TDTT ngoại khóa đã được các nhà trường quan tâm, tuy nhiên phần lớn hình thức tổ chức vẫn là không có giáo viên hướng dẫn. Việc tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa cho

HS các trường TH Thành phố Hà Nội chưa được tổ chức thường xuyên và chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện của HS, có sự chênh lệch lớn giữa các khu vực.

- Kết quả học tập môn GDTC của HSTH thuộc 3 khu vực trên địa bàn Thành phố Hà Nội ở cả 5 khối đều có tỷ lệ đạt từ 94.74% trở lên. Điểm học tập môn GDTC của HS nội thành cao hơn ngoại thành và miền núi, tuy nhiên, tất cả sự khác biệt về kết quả học tập của HS giữa các khu vực theo từng giới tính đều không có sự khác biệt ở ngưỡng xác xuất thống kê. Trình độ thể lực của HS các khu vực Thành phố Hà Nội chủ yếu ở mức trung bình. Trình độ thể lực tốt nhất ở HS khu vực miền núi, sau đó tới ngoại thành và nội thành, tỷ lệ HS không đạt tiêu chuẩn cao nhất là ở khu vực nội thành, thấp nhất ở khu vực miền núi.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008, ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, ban hành chương trình giáo dục phổ thông.*
3. Lê Văn Lãm, Phạm Xuân Thành (2015), *Giáo trình đo lường và đánh giá TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Nguyễn Duy Quyết (2020), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong TDTT*, Nxb Thể thao và Du lịch.
5. Trần Đình Thuận (2005), *Một số giải pháp phát triển thể chất cho học sinh tiểu học Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ khoa học Giáo dục, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: được trích dẫn từ luận án tiến sĩ giáo dục học: “Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho học sinh các trường tiểu học một số Quận, Huyện thành phố Hà Nội”. NCS. Đặng Đình Dũng, luận án dự kiến bảo vệ tháng 03/2025.

Ngày nhận bài: 12/2/2024; **Ngày duyệt đăng:** 20/5/2024